BỘ TÀI CHÍNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 174/2012/TT-BTC	*Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2012*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn quản lý tài chính đối với Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 84/2008/QĐ-TTg ngày 30/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 - 2020.

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính - Hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý tài chính đối với Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này quy định việc quản lý tài chính đối với Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam (sau đây gọi là Quỹ) được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 84/2008/QĐ-TTg ngày 30/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam.

Đối với hoạt động trợ giúp pháp lý từ các chương trình giảm nghèo, dự án của Nhà nước cho công tác trợ giúp pháp lý được cấp qua Quỹ trợ giúp pháp lý Việt Nam thì thực hiện theo cơ chế tài chính của chương trình, dự án đó (nếu có); trong trường hợp nếu không có cơ chế tài chính riêng thì thực hiện theo quy định tại Thông tư này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động tài chính của Quỹ

1. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh hoạt động thu, chi đối với kinh phí do ngân sách nhà nước cấp hoặc các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; được

mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại để phản ánh hoạt động đối với nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, được miễn thuế theo quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động của Quỹ phải tuân thủ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các chính sách tài chính có liên quan và quy định tại Thông tư này; Quỹ không được sử dụng kinh phí để hoạt động kinh doanh, không cho vay hoặc các hoạt động khác trái với quy định tại Thông tư này.

3. Quỹ hạch toán bằng tiền Việt Nam đồng, trường hợp nhận được tài trợ bằng tiền nước ngoài thì Quỹ phải bán số ngoại tệ đó cho ngân hàng lấy tiền Việt Nam đồng để hạch toán.

4. Quỹ phải công khai tình hình huy động, quản lý và sử dụng vốn theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân và Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

5. Mọi hoạt động thu, chi về tài chính của Quỹ phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam.

Điều 3. Quỹ có các nguồn thu sau:

1. Ngân sách nhà nước cấp hàng năm căn cứ vào nhu cầu hoạt động trợ giúp pháp lý và khả năng ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí từ chương trình giảm nghèo, dự án của Nhà nước theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ và từ các chương trình giảm nghèo, dự án khác của Nhà nước cho công tác trợ giúp pháp lý được cấp qua Quỹ.

3. Tiền (hoặc tài sản) do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp tự nguyện và tài trợ cho Quỹ phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Các khoản thu từ lãi tiền gửi ngân hàng và từ các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Hoạt động hỗ trợ của Quỹ

1. Hoạt động hỗ trợ của Quỹ cho công tác trợ giúp pháp lý thực hiện theo quy định tại Quyết định số 84/2008/QĐ-TTg ngày 30/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hoạt động thực hiện Chương trình, dự án của Nhà nước ủy thác qua Quỹ.

a) Hoạt động hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo giai đoạn 2011 - 2020.

b) Đối với hoạt động hỗ trợ pháp lý từ các chương trình giảm nghèo, dự án của Nhà nước cho công tác trợ giúp pháp lý được cấp qua Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam thực hiện theo các văn bản của cấp có thẩm quyền quy định hoạt động hỗ trợ pháp lý đối với chương trình, dự án đó.

c) Nội dung chi hỗ trợ từ Quỹ không trùng lặp với nội dung chi từ nguồn NSNN cấp hàng năm, từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các nguồn kinh phí dự án hợp tác và các nguồn khác cho công tác trợ giúp pháp lý.

Điều 5. Nội dung chi, mức chi

1. Nội dung, mức chi cho hoạt động quản lý Quỹ:

1.1. Nội dung chi:

a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp theo quy định cho cán bộ, công chức, viên chức quản lý Quỹ, chi lương làm thêm giờ, phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có); chi cộng tác viên của Quỹ theo quy định.

b) Chi mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ.

c) Chi bảo đảm hoạt động thường xuyên cho công tác quản lý Quỹ như vật tư văn phòng, dịch vụ công cộng, thông tin, tuyên truyền liên lạc, thuê mướn và một số khoản chi thường xuyên khác.

d) Chi đoàn ra, đoàn vào phục vụ cho công tác xây dựng, quản lý và phát triển Quỹ.

đ) Chi truyền thông xây dựng và phát triển Quỹ.

e) Chi khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tham gia xây dựng và phát triển Quỹ theo quy định.

g) Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của Quỹ.

h) Các khoản chi để thực hiện công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thu, chi, sử dụng các nguồn tài chính của các chương trình, dự án (bằng vốn trong nước) về trợ giúp pháp lý được cấp qua Quỹ trợ giúp pháp lý: Chi tổ chức hướng dẫn nghiệp vụ quản lý, sử dụng kinh phí; kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kinh phí được hỗ trợ; chi tổ chức các hội nghị, hội thảo, sơ kết, tổng kết.

i) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.

1.2. Mức chi: Các khoản chi trên đây phải thực hiện theo đúng chế độ chi tiêu hiện hành của Nhà nước.

2. Nội dung chi, mức chi thực hiện hoạt động hỗ trợ của Quỹ theo Quyết định số 84/2008/QĐ-TTg ngày 30/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ:

2.1. Nội dung chi:

a) Chi hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý:

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho người thuộc nguồn bổ nhiệm trợ giúp viên pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Hỗ trợ tổ chức hoạt động nghiên cứu, khảo sát, hội thảo, tọa đàm, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ trực tiếp nhiệm vụ trợ giúp pháp lý.

- Hỗ trợ công tác truyền thông; xuất bản tài liệu, sách, tờ gấp pháp luật và các ấn phẩm khác phục vụ cho hoạt động trợ giúp pháp lý.

- Chi hỗ trợ thực hiện vụ việc cho tổ chức trợ giúp pháp lý, bao gồm các vụ việc phức tạp, điển hình hoặc có ảnh hưởng lớn trong dư luận xã hội hoặc vì lý do bảo vệ công lý.

- Chi hỗ trợ hoạt động xác minh, kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

- Chi hỗ trợ hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động, sinh hoạt câu lạc bộ trợ giúp pháp lý.

- Các khoản chi khác phục vụ cho việc nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Chi hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhu cầu làm việc của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, chi nhánh của Trung tâm và tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý ở các tỉnh thuộc diện ngân sách trung ương phải hỗ trợ, các địa phương có khó khăn đột xuất.

c) Chi hỗ trợ hoạt động trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của nhà tài trợ hoặc Dự án có cam kết riêng phù hợp với quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

d) Chi hỗ trợ bồi thường trợ giúp pháp lý và các trường hợp đặc biệt khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

2.2. Mức chi: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của cơ quan trợ giúp pháp lý nhà nước.

3. Nội dung chi, mức chi thực hiện hoạt động hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo theo Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg.

Điều 6. Lập dự toán, phân bổ dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm của Quỹ

Việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Quỹ thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và văn bản hướng dẫn thi hành. Thông tư này hướng dẫn thêm một số điểm đặc thù cho phù hợp với hoạt động của Quỹ, cụ thể như sau:

1. Lập dự toán: Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động trợ giúp pháp lý, căn cứ vào hướng dẫn lập dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tài chính; Quỹ lập dự toán thu chi gửi Cục Trợ giúp pháp lý để tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ, trình Quốc hội phê duyệt thảo quy định hiện hành, trong đó chi tiết kinh phí để thực hiện các hoạt động như sau:

a) Dự toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ của Quỹ cho công tác trợ giúp pháp lý theo quy định tại Quyết định số 84/2008/QĐ-TTg ngày 30/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Dự toán kinh phí thực hiện hoạt động thực hiện chương trình, dự án của Nhà nước ủy thác qua Quỹ, gồm:

- Hoạt động hỗ trợ pháp lý nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho người nghèo theo quy định tại Quyết định số 52/2010/QĐ-TTg ngày 18/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Các hoạt động thực hiện các chương trình, dự án khác.

c) Dự toán kinh phí thực hiện hoạt động quản lý Quỹ.

2. Phân bổ dự toán

a) Trên cơ sở dự toán được giao, Bộ Tư pháp dự kiến phân bổ kinh phí bảo đảm hoạt động của Quỹ gửi Bộ Tài chính để thẩm tra theo quy định. Phân bổ dự toán chi tiết theo các nội dung sau:

- Kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 84/2008/QĐ-TTg ngày 30/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kinh phí thực hiện hoạt động thực hiện chương trình, dự án của Nhà nước ủy thác qua Quỹ.

- Kinh phí hoạt động quản lý Quỹ.

b) Sau khi có ý kiến thẩm tra của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp giao dự toán thu, chi cho Quỹ làm căn cứ thực hiện. Trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Quỹ phân bổ kinh phí thực hiện các hoạt động theo từng hoạt động hỗ trợ, các địa phương nhận hỗ trợ (chi tiết theo từng đơn vị nhận hỗ trợ).

Đối với kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp (không phải là đơn vị dự toán): Kinh phí thực hiện nhiệm vụ bố trí trong dự toán của Quỹ, Quỹ thông báo số kinh phí cho các đơn vị biết để phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

3. Cấp phát kinh phí

a) Trường hợp đơn vị tiếp nhận kinh phí là các đơn vị dự toán độc lập: Căn cứ Hợp đồng giữa Quỹ và đơn vị tiếp nhận kinh phí, Quỹ cấp tạm ứng kinh phí theo Hợp đồng đã ký kết (bằng hình thức chuyển khoản) cho đơn vị. Khi thực hiện xong Hợp đồng, đơn vị tiếp nhận kinh phí lập Bảng quyết toán khối lượng công việc đã thực hiện có xác nhận của đơn vị chủ quản gửi Quỹ trước ngày 15/12 hàng năm để nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng. Biên bản nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng là cơ sở để thực hiện thanh, quyết toán số tiền đã tạm ứng và Quỹ thanh toán tiếp số còn lại cho các đơn vị nhận hỗ trợ.

Trong trường hợp đơn vị tiếp nhận kinh phí chưa hoàn thành khối lượng công việc trong Hợp đồng phải có văn bản giải thích rõ lý do, để Quỹ tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi hoặc chuyển kinh phí sang năm sau thực hiện.

b) Đối với hoạt động hỗ trợ cho các đơn vị không phải là đơn vị dự toán (các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp) thực hiện: trên cơ sở dự toán triển khai hoạt động của các đơn vị, Quỹ tạm ứng cho các đơn vị các nội dung được chi bằng tiền mặt, khi thực hiện xong công việc, các đơn vị hoàn tất chứng từ gửi cho Quỹ để thanh toán tạm ứng. Đối với các nội dung chi theo thanh toán chuyển khoản cho nhà cung cấp dịch vụ (như chi phí in ấn tài liệu, thuê hội trường, chi phí đào tạo...) Quỹ sẽ trực tiếp thanh toán trên cơ sở Hợp đồng được ký giữa Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ.

4. Sử dụng và quyết toán kinh phí

a) Việc sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ từ nguồn Quỹ phải có đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật. Chứng từ lưu giữ tại Quỹ làm căn cứ quyết toán kinh phí với ngân sách nhà nước là: hợp đồng, thanh lý hợp đồng, xác nhận của Quỹ về việc hoàn thành các nhiệm vụ; các chứng từ chi cụ thể sẽ lưu giữ tại đơn vị kế toán trực tiếp chi tiêu (các đơn vị nhận kinh phí hỗ trợ). Các đơn vị được cấp kinh phí chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp, hợp lệ về các khoản chi đã thanh, quyết toán với Quỹ.

Đối với các hoạt động do Quỹ và các đơn vị trong Bộ Tư pháp thực hiện: Quỹ có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ hồ sơ, chứng từ chi tiêu làm căn cứ quyết toán chi ngân sách nhà nước.

b) Căn cứ dự toán hàng năm được phê duyệt, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị tiếp nhận hỗ trợ thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí phù hợp với quy định của pháp luật ngân sách nhà nước; tuân thủ các quy định về quản lý tài chính hiện hành; quy định về quản lý tài chính Quỹ cũng như Quy chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ;

c) Trường hợp khoản tài trợ là tài sản không phù hợp với điều kiện sử dụng của Quỹ thì Quỹ trình cấp có thẩm quyền cho phép bán theo hình thức đấu giá và thực hiện theo đúng quy chế đấu giá do Nhà nước quy định; số tiền thu được qua đấu giá sau khi trừ chi phí hợp lý phải sử dụng đúng mục đích, tôn chỉ hoạt động của Quỹ.

d) Công tác kế toán, quyết toán:

Quỹ phải tổ chức bộ máy kế toán, bố trí người làm kế toán, người làm kế toán trưởng (phụ trách kế toán) theo quy định hiện hành.

Quỹ phải tổ chức công tác kế toán - thống kê, mở sổ sách theo dõi hoạt động thu, chi của Quỹ và phải bảo đảm đầy đủ chứng từ hóa đơn; hàng năm phải báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ theo quy định tại Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Quỹ phải lập báo cáo tài chính đối với các khoản tài trợ nước ngoài theo quy định của nhà tài trợ (nếu có).

Quỹ phải xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định hiện hành.

Kinh phí của Quỹ cuối năm không sử dụng hết được chuyển năm sau để sử dụng theo đúng mục đích, nội dung sử dụng Quỹ đã quy định. Căn cứ kết quả đối chiếu số dư, Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch có trách nhiệm thực hiện chuyển số dư ngân sách năm trước sang năm sau theo quy định hiện hành.

Cục Trợ giúp pháp lý có trách nhiệm phê duyệt quyết toán của Quỹ để gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào quyết toán của Bộ Tư pháp gửi Bộ Tài chính để thẩm định theo quy định hiện hành.

Quỹ chịu sự kiểm tra về các hoạt động tài chính Quỹ của Cục Trợ giúp pháp lý; chịu sự thanh tra, kiểm tra của Bộ Tư pháp, cơ quan tài chính và cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật.

5. Đối với những hỗ trợ tài chính từ nguồn tài trợ đã được thỏa thuận, Quỹ có trách nhiệm thực hiện đúng sự ủy quyền hoặc mục tiêu, nội dung, địa chỉ tài trợ đã được thỏa thuận giữa Quỹ với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ trong nước và nước ngoài phù hợp với mục đích hoạt động của Quỹ và pháp luật Việt Nam. Đối với nguồn kinh phí tài trợ không có thỏa thuận, thực hiện theo Kế hoạch do Giám đốc Quỹ phê duyệt.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/12/2012 và thay thế Thông tư số 41/2009/TT-BTC ngày 09/3/2009 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh